

Đạ Tễh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ Dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn: Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị Minh H – Chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh huyện Đ.

Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y - Chức vụ: Phó Giám đốc A Chi nhánh huyện Đ (Văn bản uỷ quyền ngày 09/5/2024).

Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Chu Quang V1, sinh năm: 1990 và chị Đỗ Thị L, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về trách nhiệm trả nợ:

1. Vợ chồng anh Chu Quang V1, chị Đỗ Thị L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ số tiền số tiền là 4.456.065.752 đồng (Bốn tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 3.800.000.000 đồng (Ba tỷ tám trăm triệu đồng), khoản nợ lãi đến ngày 21/8/2021 là 656.065.752 đồng (Sáu trăm năm mươi sáu triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5411-LAV-202200988 với nội dung **A Chi nhánh Huyện Đ**, kể từ ngày 22/8/2024 cho đến khi vợ chồng anh **Chu Quang V1**, chị **Đỗ Thị L** trả hết nợ gốc.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án đối với hợp đồng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số D2022.00110 ngày 25 tháng 05 năm 2022; hợp đồng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số D2022.00109 ngày 25 tháng 05 năm 2022; hợp đồng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số D2022.00108 ngày 25 tháng 05 năm 2022; hợp đồng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D2022.00107 ngày 25 tháng 05 năm 2022 và hợp đồng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số D2022.00105 ngày 25 tháng 05 năm 2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền còn lại thu được vượt quá nghĩa vụ thi hành án của vợ chồng anh **Chu Quang V1**, chị **Đỗ Thị L** thì phần dư được trả lại cho vợ chồng anh **Chu Quang V1**, chị **Đỗ Thị L**. Nếu thiếu vợ chồng anh **Chu Quang V1**, chị **Đỗ Thị L** phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ cho Ngân hàng.

+ Về án phí:

Vợ chồng anh **Chu Quang V1**, chị **Đỗ Thị L** phải nộp 56.228.030 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm hai mươi tám ngàn không trăm ba mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại **Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ** số tiền 56.410.580 (Năm mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn năm trăm tám mươi đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0007919 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh – Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đạ Tẻh;
- THADS huyện Đạ Tẻh;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Tiến Dũng